

Câu 1. Nội dung chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần được quy định:

- A. Luật Quốc phòng
- B. Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh
- C. Nghị định của Chính phủ
- D. Điều lệnh quản lý bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam

[
]

Câu 2. “Mỗi tuần làm việc 5 ngày và nghỉ 2 ngày vào thứ 7 và chủ nhật, nếu nghỉ vào ngày khác trong tuần phải do tư lệnh quân khu, quân chủng, quân đoàn và tương đương trở lên quy định thống nhất cho đơn vị thuộc quyền”. Chế độ này được quy định trong nội dung nào?

- A. Phân phối thời gian
- B. Các chế độ trong ngày
- C. Các chế độ trong tuần
- D. Chế độ công tác của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên

[
]

Câu 3. Một trong những quy định về chế độ tiếp khách khi quân nhân có người nhà, bạn bè đến thăm là:

- A. Đi, đứng phải giữ đúng tư thế, tác phong quân nhân khi đi tập thể thành đội ngũ, có người chỉ huy;
- B. Cán bộ, nhân viên ở trạm đón tiếp khách phải vui vẻ chu đáo, nhanh chóng thu xếp nơi ăn, ở, sinh hoạt cho khách; Phổ biến tiêu chuẩn, chế độ, thủ tục, nội quy nhà khách và hướng dẫn khách thực hiện.
- C. Cấm quân nhân uống rượu, bia trong khi thực hiện nhiệm vụ; Uống say rượu, bia ở mọi lúc, mọi nơi; Hút thuốc lá nơi công cộng; Mua, bán, tàng trữ và sử dụng các chất kích thích, chất gây nghiện dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của pháp luật.
- D. Đối với cấp trên trực tiếp khi báo cáo, quân nhân không phải tự giới thiệu họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình.

[
]

Câu 4. Chế độ treo Quốc kì hằng ngày được thực hiện vào thời gian nào?

- A. Thời gian treo quốc kì lúc 6 giờ, hạ quốc kì lúc 18 giờ
- B. Thời gian treo quốc kì lúc 5 giờ 30, hạ quốc kì lúc 18 giờ
- C. Thời gian treo quốc kì lúc 6 giờ, hạ quốc kì lúc 19 giờ
- D. Thời gian treo quốc kì lúc 5 giờ 30, hạ quốc kì lúc 19 giờ

[
]

Câu 5. Học tập ngoài thao trường được quy định như thế nào?

- A. Trước giờ học tập người phụ trách hoặc trực ban lớp học phải tập hợp bộ đội, kiểm tra quân số, trang phục, vũ khí, dụng cụ, trang phục sau đó báo cáo với giáo viên
- B. Giáo viên trực tiếp nắm quân số và đưa đơn vị về vị trí học tập theo kế hoạch.
- C. Trước giờ học tập người phụ trách hoặc trực ban lớp học không tập hợp bộ đội, kiểm tra quân số, trang phục, vũ khí, dụng cụ, trang phục mà di chuyển tới vị trí học tập sau đó kiểm tra
- D. Đáp A và B

[
]

Câu 6. Thời gian thực hiện chế độ kiểm tra sáng theo quy định là:

- A. Thời gian kiểm tra 10 phút
- B. Thời gian kiểm tra 15 phút
- C. Thời gian kiểm tra 25 phút
- D. Thời gian kiểm tra 30 phút

[
]

Câu 7. Thời gian thực hiện chế độ bảo quản vũ khí bộ binh hàng ngày được quy định như thế nào?

- A. Vũ khí bộ binh bảo quản 30 phút, thời gian bảo quản vào giờ thứ 8
- B. Vũ khí bộ binh bảo quản 15-30 phút, thời gian bảo quản vào ngày thứ 6 hàng tuần
- C. Vũ khí bộ binh bảo quản 30 phút, thời gian bảo quản vào ngày thứ 6 hàng tuần
- D. Vũ khí bộ binh bảo quản 15-30 phút, thời gian bảo quản vào giờ thứ 8

[
]

Câu 8. Chế độ đọc báo nghe tin ở các đơn vị quân đội quy định như thế nào?

- A. Vào 18h45 hàng ngày trong tuần
- B. Vào 19h hàng ngày trong tuần
- C. Vào 19h từ thứ 2 đến thứ 6
- D. Vào 18h45 từ thứ 2 đến thứ 6

[
]

Câu 9. Vào ngày nghỉ lễ theo quy định, các chiến sĩ sẽ được vui chơi, ca hát, liên hoan và ngủ muộn hơn bao nhiêu phút?

- A. 25 phút
- B. 30 phút
- C. 35 phút
- D. 40 phút

[
]

Câu 10. Thời gian làm việc mùa nóng trong năm được quy định là:

- A. Từ 01/11 đến 31/03
- B. Từ 1/6 đến 31/12
- C. Từ 01/04 đến 31/10
- D. Từ 1/1 đến 30/6

[
]

Câu 11. Chế độ học tập công tác trong ngày gồm bao nhiêu chế độ.

- A. 10 chế độ.
- B. 11 chế độ.
- C. 12 chế độ.
- D. 13 chế độ.

[
]

Câu 12. Làm việc và sinh hoạt trong tuần gồm mấy chế độ?

- A. 2 chế độ. **B. 3 chế độ.** C. 4 chế độ. D. 5 chế độ.

[
]

Câu 13. Nội dung nào dưới đây KHÔNG thuộc chế độ trong tuần?

- A. Chào cờ, duyệt đội ngũ.
B. Thông báo chính trị.
C. Hành quân rèn luyện.
D. Tổng vệ sinh doanh trại.

[
]

Câu 14. Một trong những nội dung thể hiện tầm quan trọng của việc thực hiện các chế độ quy định (chế độ sinh hoạt học tập công tác trong ngày, trong tuần) là:

A. Thực hiện tốt các chế độ quy định góp phần bảo đảm cho người chỉ huy phân đội luôn nắm chắc tình hình mọi mặt của đơn vị ở mọi lúc, mọi nơi, bảo đảm cho đơn vị thường xuyên sẵn sàng chiến đấu cao.

B. Thực hiện tốt các chế độ quy định góp phần bảo đảm hàng ngày chỉ đạo trực ban, tổ kinh tế, quân y kiểm tra số người ăn, số lượng, chất lượng lương thực, thực phẩm sử dụng theo tiêu chuẩn được hưởng, vệ sinh nhà ăn, nhà bếp sạch sẽ.

C. Thực hiện kinh tế công khai trong ngày, tháng; giải quyết mọi thắc mắc, đề nghị về ăn uống của quân nhân.

D. Thực hiện tốt các chế độ quy định góp phần bảo đảm cán bộ, chiến sĩ phục vụ nhà ăn phải nêu cao ý thức trách nhiệm phục vụ, có kế hoạch tổ chức tiếp phẩm, cải tiến kỹ thuật nấu ăn; giữ vệ sinh, chăm lo bữa ăn, bảo đảm sức khỏe bộ đội.

[
]

Câu 15. Nội dung nào sau đây KHÔNG thuộc quy định Điều lệnh quản lý bộ đội?

- A. Phân phối thời gian; các chế độ trong ngày, 3 chế độ trong tuần
B. Hội họp; trực ban, trực nhật; báo động luyện tập; phòng gian, giữ bí mật
C. Phòng chống cháy nổ, thiên tai, thảm họa, tai nạn và chế độ công tác của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên
D. Du lịch, thư giãn sau thời gian huấn luyện; cải cách hành chính; công chức công vụ

[
]

Câu 16. “Mỗi quân nhân trên cương vị công tác của mình, luôn tự giác, tích cực học tập, hiểu rõ vị trí tầm quan trọng việc thực hiện chế độ quản lý quân nhân; quản lý tài sản, làm việc, sinh hoạt, học tập và công tác; đóng quân, canh phòng nắm chắc và chấp hành tốt quy định của điều lệnh quản lý bộ đội”. Nội dung trên thuộc chế độ quy định nào của điều lệnh quản lý bộ đội?

- A. Chế độ học tập sinh hoạt trong ngày

B.Chế độ học tập sinh hoạt trong tuần

C.Trách nhiệm của quân nhân trong việc thực hiện các quy định

D.Tầm quan trọng của việc thực hiện các chế độ quy định

[
]

Câu 17.Một trong những trường hợp quy định quân nhân phải chào bằng động tác (kể cả khi không đội mũ) là:

A. Quân nhân gặp nhau hoặc khi tiếp xúc với người ngoài quân đội và người nước ngoài.

B. Khi quân nhân cấp dưới đề nghị gặp, cấp trên phải thu xếp thời gian để sớm gặp quân nhân đó. Nếu chưa gặp được phải báo cho quân nhân đó rõ lý do hoặc hẹn gặp vào thời gian khác, do mình quy định

C. Nhà bếp phải có đủ dụng cụ, phương tiện nấu ăn, chia thức ăn; có kho lương thực, thực phẩm, nơi chứa nước ăn, nơi để chất đốt.

D. Khi báo cáo qua các phương tiện thông tin, quân nhân phải giới thiệu đủ họ, tên, cấp bậc, chức vụ, đơn vị của mình. Nghiêm cấm mạo danh, giả mạo cấp bậc, chức vụ, đơn vị.

[
]

Câu 18. “Trong quan hệ quân nhân, mọi quân nhân phải giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng và nghiêm chỉnh tuân theo những yêu cầu của sinh hoạt xã hội. Trong quan hệ với nhân dân, quân nhân phải kính trọng người già, yêu mến trẻ em, tôn trọng phụ nữ”. Đây là nội dung thuộc chế độ quy định nào?

A.Tiếp khách quân nhân

B.Xung hô quân nhân

C.Chào hỏi quân nhân

D.Phong cách quân nhân

[
]

Câu 19.Một trong những nội dung thể hiện chức trách của trực ban nội vụ đơn vị là:

A. Đôn đốc nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định về trật tự nội vụ, lễ tiết tác phong, thời gian làm việc, phòng gian, giữ bí mật, bảo đảm an toàn cơ quan;

B. Nắm vững lịch công tác hàng ngày của các phân đội kịp thời chuyển đến các phân đội những mệnh lệnh và chỉ thị của người chỉ huy;

C. Trong doanh trại phải có phòng ngủ, nhà tắm, nơi vệ sinh riêng cho nữ quân nhân. Không để người ngoài quân đội ăn, ở, sinh hoạt trong doanh trại

D. Hàng ngày vào giờ thể dục, thể thao, làm vệ sinh nơi công cộng, lấy nước uống, chăm sóc người ốm đau trong trung đội, tiểu đội

[
]

Câu 20. Chọn đáp án đúng nhất

Thực hiện chế độ bảo quản vũ khí, khí tài trang bị quy định

A. Hằng tuần: Vũ khí bộ binh bảo quản 60 phút, vũ khí, trang bị kỹ thuật, khí tài phức tạp bảo quản từ 03 đến 05 giờ, thời gian bảo quản vào ngày làm việc cuối tuần.

B. Hằng tuần: Vũ khí bộ binh bảo quản 01 đến 02 giờ, vũ khí, trang bị kỹ thuật, khí tài phức tạp bảo quản từ 03 đến 05 giờ, thời gian bảo quản vào ngày làm việc cuối tuần.

C. Hằng tuần: Vũ khí bộ binh bảo quản 40 phút, vũ khí, trang bị kỹ thuật, khí tài phức tạp bảo quản từ 03 đến 05 giờ, thời gian bảo quản vào ngày làm việc cuối tuần.

D. Hằng tuần: Vũ khí bộ binh bảo quản 90 phút, vũ khí, trang bị kỹ thuật, khí tài phức tạp bảo quản từ 02 đến 03 giờ, thời gian bảo quản vào ngày làm việc cuối tuần.

[
]

Câu 21. Chọn đáp án đúng nhất

Thực hiện chế độ thể thao, tăng gia sản xuất quy định:

A. Hằng ngày sau giờ lau vũ khí trang bị, các đơn vị phải tổ chức tập thể thao và tăng gia sản xuất cải thiện đời sống. Thời gian từ 30 phút đến 40 phút.

B. Hằng ngày sau giờ lau vũ khí trang bị, các đơn vị phải tổ chức tập thể thao và tăng gia sản xuất cải thiện đời sống. Thời gian từ 45 phút đến 60 phút.

C. Hằng ngày sau giờ lau vũ khí trang bị, các đơn vị phải tổ chức tập thể thao và tăng gia sản xuất cải thiện đời sống. Thời gian từ 50 phút đến 60 phút.

D. Hằng ngày sau giờ lau vũ khí trang bị, các đơn vị phải tổ chức tập thể thao và tăng gia sản xuất cải thiện đời sống. Thời gian từ 40 phút đến 45 phút.

[
]

Câu 22. Chọn đáp án đúng nhất

Quy định thực hiện chế độ điểm danh, điểm quân số:

A. Trung đội và tương đương 01 tuần điểm danh 03 lần, các tổ khác điểm quân số. Đại đội và tương đương 01 tuần điểm danh 01 lần.

B. Trung đội và tương đương 01 tuần điểm danh 02 lần, các tổ khác điểm quân số. Đại đội và tương đương 01 tuần điểm danh 02 lần.

C. Trung đội và tương đương 01 tuần điểm danh 02 lần, các tổ khác điểm quân số. Đại đội và tương đương 01 tuần điểm danh 01 lần.

D. Trung đội và tương đương 01 tuần điểm danh 03 lần, các tổ khác điểm quân số. Đại đội và tương đương 01 tuần điểm danh 02 lần.

[
]

Câu 23. Chế độ nào KHÔNG thuộc chế độ là việc và sinh hoạt trong ngày?

A. Thông báo chính trị

B. Thể thao, tăng gia sản xuất

C. Bảo quản vũ khí, khí tài, trang bị

D. Điểm danh, điểm quân số

[
]

Câu 24. Chế độ chào cờ, duyệt đội ngũ cấp đại đội, tiểu đoàn (c, d) và tương đương ở các đơn vị, học viện, nhà trường đào tạo sĩ quan, hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn được quy định:

A. Vào sáng thứ hai hằng tuần

B. Vào sáng thứ hai tuần đầu tháng

C. Tự tổ chức 1 lần vào sáng thứ 2 tuần đầu tháng

D. Không tổ chức chào cờ

[
]

Câu 25. Thực hiện chế độ ngũ nghỉ quy định:

A. Những đêm trước ngày nghỉ có thể ngủ muộn hơn, nhưng không quá 22 giờ 30 và sáng hôm sau thức dậy không quá 7 giờ.

B. Những đêm trước ngày nghỉ có thể ngủ muộn hơn, nhưng không quá 23 giờ và sáng hôm sau thức dậy không quá 7 giờ.

C. Những đêm trước ngày nghỉ có thể ngủ muộn hơn, nhưng không quá 22 giờ và sáng hôm sau thức dậy không quá 6 giờ.

D. Những đêm trước ngày nghỉ có thể ngủ muộn hơn, nhưng không quá 23 giờ và sáng hôm sau thức dậy không quá 6 giờ.

[
]

Câu 26. Khi tổ chức học tập ngoài thao trường quy định:

A. Đi và về phải thành đội ngũ. Thời gian đi và về không tính vào thời gian học tập. Một lần đi (về) trên 01 giờ được tính một nửa vào thời gian học tập.

B. Đi và về phải thành đội ngũ. Thời gian đi và về được tính một nửa vào thời gian học tập. Một lần đi (về) trên 01 giờ được tính vào thời gian học tập.

C. Đi và về phải thành đội ngũ. Thời gian đi và về không tính vào thời gian học tập. Một lần đi (về) trên 02 giờ được tính một nửa vào thời gian học tập.

D. Đi và về phải thành đội ngũ. Thời gian đi và về được tính một nửa vào thời gian học tập. Một lần đi (về) trên 02 giờ được tính vào thời gian học tập.

[
]

Câu 27. Trong thực hiện các chế độ nền nếp chính quy, chế độ kiểm tra sáng các ngày trong tuần quy định vào sáng thứ 2 kiểm tra những nội dung gì?

A. Kiểm tra nội vụ vệ sinh, lễ tiết tác phong quân nhân

B. Kiểm tra nội vụ vệ sinh, vệ sinh cá nhân

C. Kiểm tra nội vụ vệ sinh, điểm nghiệm vũ khí trang bị

D. Kiểm tra nội vụ vệ sinh, vật chất hậu cần

[
]

Câu 28. Một trong những quy định về chức trách của trực ban nội vụ là:

A. Quân nhân làm nhiệm vụ trực ban trang phục phải chỉnh tề, đeo băng trực ban. Sau khi hết nhiệm vụ phải bàn giao cho trực ban mới trước người chỉ huy hoặc người được ủy quyền

B. Trực ban nội vụ tiểu đoàn do sĩ quan trong tiểu đoàn từ trung đội trưởng đến phó đại đội trưởng và chính trị viên phó đại đội luân phiên đảm nhiệm

C. Nắm vững lịch công tác hàng ngày của các phân đội kịp thời chuyển đến các phân đội những mệnh lệnh và chỉ thị của người chỉ huy

D. Phát hiệu lệnh về thời gian làm việc, đôn đốc các đơn vị hoạt động theo thời gian biểu đã quy định

[
]

Câu 29. Quy định Quân nhân gọi nhau bằng "Đồng chí" và xưng "Tôi" sau tiếng "Đồng chí" có thể gọi tiếp cấp bậc, chức vụ, họ tên người mà mình định tiếp xúc. Đối với cấp trên có thể gọi là "Thủ trưởng" được quy định ở nội dung nào trong lễ tiết tác phong quân nhân?

A. Xưng hô

B. Phong cách quân nhân

C. Đến gặp cấp trên

D. Chào hỏi

[
]

Câu 30. Bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại gọn gàng, thống nhất nhằm:

A. Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

B. Nâng cao sức mạnh chiến đấu, đảm bảo đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

C. Đảm bảo sức mạnh chiến đấu, đảm bảo đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

D. Thể hiện nét đẹp của quân đội, góp phần nâng cao sức mạnh sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ

[
]

Câu 31. Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam gồm:

A. Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Dân quân tự vệ

B. Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên

C. Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên, Bộ đội biên phòng

D. Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển

[
]

Câu 32. Hải quân Nhân dân Việt Nam được thành lập vào

- A. Ngày 5 tháng 7 năm 1955
- B. Ngày 7 tháng 5 năm 1955**
- C. Ngày 7 tháng 5 năm 1945
- D. Ngày 5 tháng 7 năm 1945

33. Lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm các thành phần nào sau đây?

- A. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng**
- B. Quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ
- C. Cảnh sát biển, kiểm ngư, hải quân
- D. Lục quân, Hải quân, Phòng Không – Không quân

[
]

34. Chọn câu trả lời đúng nhất về tổ chức biên chế của Quân chủng Hải quân?

- A. Lực lượng chủ yếu của Hải quân nhân dân Việt Nam là các đơn vị tàu mặt nước, pháo - tên lửa bờ biển; đặc công hải quân và các đơn vị phòng thủ đảo.
- B. Lực lượng chủ yếu của Hải quân nhân dân Việt Nam là các đơn vị tàu mặt nước, pháo - tên lửa bờ biển; hải quân đánh bộ; đặc công hải quân; các đơn vị phòng thủ đảo và các học viện, nhà trường thuộc Quân chủng.
- C. Lực lượng chủ yếu của Hải quân nhân dân Việt Nam là các đơn vị tàu mặt nước, pháo - tên lửa bờ biển; hải quân đánh bộ; đặc công hải quân và các đơn vị phòng thủ đảo.**
- D. Lực lượng chủ yếu của Hải quân nhân dân Việt Nam là các đơn vị tàu mặt nước, pháo - tên lửa bờ biển; hải quân đánh bộ và các đơn vị phòng thủ đảo và các học viện, nhà trường thuộc Quân chủng.

[
]

35. Chọn câu trả lời đúng nhất về vị trí của Quân chủng Hải quân

- A. Quân chủng Hải quân là lực lượng tác chiến độc lập nhằm tiến công đối phương trên biển và trong căn cứ biển, cắt đứt giao thông trên biển của đối phương, bảo vệ giao thông trên biển của ta, yểm trợ bộ binh và các binh chủng khác của Lục quân trên chiến trường lục địa, đổ bộ đường biển, vận chuyển tàu biển. Làm nòng cốt trong việc tiêu diệt tàu địch ở hải phận và thềm lục địa, bảo vệ các đảo, lãnh thổ Việt Nam.
- B. Quân chủng Hải quân là lực lượng tác chiến độc lập nhằm tiến công đối phương trên biển và trong căn cứ biển, cắt đứt giao thông trên biển của đối phương, bảo vệ giao thông trên biển của ta, yểm trợ bộ binh và các binh chủng khác của Lục quân trên chiến trường lục địa, đổ bộ đường biển, vận chuyển tàu biển. Làm nòng cốt trong việc tiêu diệt tàu địch ở các vùng biển, bảo vệ các đảo, lãnh thổ Việt Nam.
- C. Quân chủng Hải quân có khả năng tác chiến độc lập hoặc hiệp đồng với các quân, binh chủng khác khi tiến công đối phương trên biển và trong căn cứ biển, cắt đứt giao**

thông trên biển của đối phương, bảo vệ giao thông trên biển của ta, yểm trợ bộ binh và các binh chủng khác của Lục quân trên chiến trường lục địa, đổ bộ đường biển, vận chuyển tàu biển. Làm nòng cốt trong việc tiêu diệt tàu địch ở hải phận và thềm lục địa, bảo vệ các đảo, lãnh thổ Việt Nam.

D. Quân chủng Hải quân có khả năng tác chiến độc lập hoặc hiệp đồng với các quân, binh chủng khác khi tiến công đối phương trên biển và trong căn cứ biển, cắt đứt giao thông trên biển của đối phương, bảo vệ giao thông trên biển của ta, yểm trợ bộ binh và các binh chủng khác của Lục quân trên chiến trường lục địa, đổ bộ đường biển, vận chuyển tàu biển. Làm nòng cốt trong việc tiêu diệt tàu địch ở các vùng biển, bảo vệ các đảo, lãnh thổ Việt Nam.

[
]

36.Quân chủng Phòng không – Không quân được thành lập vào

A. Ngày 22 tháng 10 năm 1963

B. Ngày 1 tháng 3 năm 1959

C. Ngày 3 tháng 3 năm 1959

D. Ngày 5 tháng 7 năm 1963

[
]

37.Lục quân của Quân đội nhân dân Việt Nam được tổ chức thành những binh chủng nào?

A .Pháo binh, Đặc công, Tăng – Thiết giáp, Công binh, Thông tin liên lạc, Hoá học

B. Pháo binh, Hải quân đánh bộ, Tăng – Thiết giáp, Công binh, Y tế, Hoá học

C. Bộ binh cơ giới, Đặc công hải quân, Tăng – Thiết giáp, Công binh, Y tế, Hoá học

D. Thủy quân lục chiến, Lực lượng chống khủng bố, Tăng – Thiết giáp, Công binh, Y tế, Hoá học

[
]

38.Lực lượng quân đội được tổ chức tác chiến chủ yếu ở mặt đất gọi chung là:

A.Lục quân

B.Phòng Không-Không quân

C.Hải quân

D.Cảnh sát biển

[
]

39. “Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại” là phương châm xây dựng lực lượng nào?

A.Quân đội nhân dân

B.Dự bị động viên

C.Dân quân tự vệ

D.Cảnh sát biển

[
]

40.Hiện nay, một trong những binh chủng được Đảng và Nhà nước ta cho phép tiến thẳng lên hiện đại là:

- A.Pháo binh
- B.Tăng – Thiết giáp
- C.Công binh
- D.Thông tin liên lạc**

[
]

41.Binh chủng Pháo binh là:

- A.Binh chủng bảo đảm của Quân đội Nhân dân Việt Nam
- B.Binh chủng chiến đấu của Quân đội Nhân dân Việt Nam**
- C.Binh chủng hậu cần – kỹ thuật của Quân đội Nhân dân Việt Nam
- D.Binh chủng đột kích chủ lực của Quân đội Nhân dân Việt Nam

[
]

42.Sự khẳng định nào dưới đây nói về vị trí của Quân chủng Hải quân?

- A. là lực lượng tác chiến chủ yếu trên chiến trường biển và đại dương**
- B.là lực lượng đột kích chính của Lục quân và là lực lượng chủ yếu của Quân đội nhân dân Việt Nam trên chiến trường biển và đại dương
- C.là một binh chủng chiến đấu, hỏa lực chính của Lục quân trên chiến trường biển và đại dương
- D.là Quân chủng chiến đấu, Quân chủng phục vụ trong Quân đội nhân Việt Nam trên chiến trường biển và đại dương

[
]

43.Đâu KHÔNG phải là vị trí của Quân chủng Phòng không-Không quân?

- A.là một lực lượng chiến đấu được trang bị các loại pháo, tên lửa, súng cối**
- B.đảm nhiệm cả nhiệm vụ của bộ đội phòng không quốc gia và của không quân
- C.là lực lượng nòng cốt quản lý, bảo vệ vùng trời, bảo vệ các mục tiêu trọng điểm quốc gia
- D.tham gia bảo vệ các vùng biển đảo của Tổ quốc

[
]

44.Đâu KHÔNG phải là tên gọi đúng binh chủng trong Lục quân?

- A. Bộ đội biên phòng**
- B.Tăng-Thiết giáp; bộ binh
- C.Thông tin liên lạc; Công binh
- D.Hóa học; Đặc công

[
]

45.Ký hiệu: bBB 29 (1-1-27) được hiểu như thế nào cho đúng?

A.Trung đội bộ binh gồm 29 người (1 trung đội trưởng, 1 phó trung đội trưởng và 27 chiến sĩ)

B.Trung đội thông tin liên lạc gồm 29 người (1 trung đội trưởng, 1 phó trung đội trưởng và 27 chiến sĩ)

C.Tiểu đội trinh sát pháo binh gồm 29 người (1 trung đội trưởng, 1 phó trung đội trưởng và 27 chiến sĩ)

D.Trung đội súng máy phòng không của Tiểu đoàn BB gồm 29 người (1 trung đội trưởng, 1 phó trung đội trưởng và 27 chiến sĩ)

[
]

46.Đâu KHÔNG phải tổ chức biên chế của Quân chủng Phòng không-Không quân?

A.Được tổ chức thành 5 vùng lực lượng và các đơn vị trực thuộc

B.Được tổ chức thành Bộ tư lệnh Quân chủng, các đơn vị chiến đấu

C.khoi bảo đảm; khối nhà trường và các đơn vị kinh tế

D.các sư đoàn không quân, sư đoàn phòng không và một số đơn vị không quân trực thuộc

[
]

47.Binh chủng bộ binh được tổ chức biên chế như thế nào?

A.Tổ chức biên chế từ cấp tiểu đội đến quân đoàn

B.Từ cấp tiểu đoàn xuống cấp đại đội, trung đội, tiểu đội, chỉ tổ chức hệ thống chỉ huy và cơ quan tham mưu

C.Biên chế của tiểu đội bộ binh gồm có 10 người hoặc đông hơn tùy theo nhu cầu

D.Biên chế của tiểu đoàn bộ binh gồm 3 đại đội bộ binh và 1 tiểu đội trinh sát pháo binh

[
]

48.Nói về binh chủng Công binh, khẳng định nào sau đây KHÔNG đúng?

A.là binh chủng chiến đấu trong Quân đội nhân Việt Nam tổ chức trang bị và huấn luyện đặc biệt

B.là binh chủng bảo đảm chiến đấu trong tiến công và phòng ngự

C.là binh chủng chuyên môn của Quân đội nhân dân Việt Nam

D. là binh chủng trực tiếp chiến đấu

[
]

49.Binh chủng Bộ binh có nhiệm vụ:

A.Trực tiếp tiêu diệt sinh lực của đối phương, đánh chiếm hoặc giữ đất đai, có thể tác chiến độc lập hoặc hiệp đồng với các quân chủng, binh chủng và các lực lượng khác

- B. Dùng hỏa lực chi viện cho bộ binh, xe tăng và các binh chủng hoàn thành nhiệm vụ (trong các hình thức chiến đấu cấp chiến dịch, chiến thuật khi hiệp đồng quân, binh chủng)
- C. Chế áp và tiêu diệt các trận địa pháo, cối, trận địa tên lửa của địch
- D. Chế áp và sát thương sinh lực, hỏa lực địch tập trung, chú trọng các hỏa điểm chống tăng và phá hủy có trọng điểm công trình phòng ngự của địch
- [
]

50. Nhiệm vụ của binh chủng Đặc công là:

- A. Sử dụng các phương pháp tác chiến đặc biệt để tiến công những mục tiêu hiểm yếu, sâu trong hậu phương và trong đội hình đối phương
- B. Có thể trực tiếp chiến đấu bằng vũ khí bộ binh và súng phun lửa
- C. Khi tham gia chiến đấu có thể dùng thuốc nổ đánh phá một số mục tiêu được phân công, phá bom nổ chậm
- D. Thực hiện vận chuyển đường không, đổ bộ đường không
- [
]

51. “Chân đồng, vai sắt, đánh giỏi, bắn trúng” là truyền thống của quân, binh chủng nào?

- A. Binh chủng pháo binh
- B. Quân chủng Phòng không-Không quân
- C. Binh chủng Bộ binh
- D. Binh chủng Đặc công
- [
]

52. “Đặc biệt tinh nhuệ, anh dũng tuyệt vời, mưu trí táo bạo, đánh hiểm thắng lớn” là truyền thống của quân, binh chủng nào?

- A. Binh chủng Đặc công
- B. Quân chủng Hải quân
- C. Binh chủng Tăng-Thiết giáp
- D. Binh chủng Hóa học
- [
]

53. “Kịp thời, chính xác, bí mật, an toàn” là truyền thống quân, binh chủng nào của Quân đội nhân dân Việt Nam?

- A. Binh chủng Thông tin liên lạc
- B. Binh chủng Đặc công
- C. Binh chủng Bộ binh
- D. Binh chủng Công binh
- [
]

54.Chức năng của Bộ quốc phòng là:

- A.Cơ quan lãnh đạo, chỉ huy, quản lý cao nhất của toàn quân
- B.Bộ phận phân loại cơ bản của quân đội
- C.Một bộ phận của QĐND Việt Nam
- D.Là một trong những ngành chuyên môn chiến đấu và bảo đảm chiến đấu cho quân đội

[
]

55.Chọn câu trả lời đúng nhất về tổ chức biên chế của binh chủng công binh

- A. Binh chủng Công binh được tổ chức biên chế ở phân đội công binh có 90 người, nằm trong đội hình trung đoàn bộ binh, có 3 trung đội công binh.
- B. Binh chủng Công binh được tổ chức biên chế ở cấp đại đội công binh có 90 người, nằm trong đội hình trung đoàn bộ binh, có 3 trung đội công binh.
- C. Binh chủng Công binh được tổ chức biên chế ở cấp tiểu đoàn đội công binh có 90 người, nằm trong đội hình trung đoàn bộ binh, có 3 trung đội công binh.
- D. Binh chủng Công binh được tổ chức biên chế ở cấp đại đội công binh có 90 người, nằm trong đội hình trung đoàn bộ binh, có 2 trung đội công binh.

[
]

56.Bộ Quốc phòng là một cơ quan trực thuộc Chính phủ, quản lý và điều hành đối với lực lượng nào?

- A.Công an nhân dân
- B.Cảnh sát cơ động
- C.Kiểm ngư
- D.Quân đội nhân dân

[
]

57.Đảng ta lãnh đạo Quân đội theo nguyên tắc:

- A.Trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt
- B.Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên
- C.Quân lệnh như sơn
- D.Kỷ luật là sức mạnh của quân đội

[
]

58.Tên gọi quân, binh chủng nào dưới đây KHÔNG chính xác?

- A.Quân chủng Phòng không – Không quân
- B.Binh chủng Lục quân
- C.Binh chủng Tăng – Thiết giáp
- D.Binh chủng Thông tin liên lạc

[
]

59.Chọn câu trả lời đúng nhất về tổ chức biên chế của binh chủng Hóa học

- A. Binh chủng Công binh được biên chế ở đơn vị cơ sở là tiểu đội
- B. Binh chủng Công binh được biên chế ở đơn vị cơ sở là phân đội
- C. Binh chủng Công binh được biên chế ở đơn vị cơ sở là trung đội
- D. Binh chủng Công binh được biên chế ở đơn vị cơ sở là tiểu đoàn

[
]

60. Binh chủng pháo binh, binh chủng Tăng – Thiết giáp, binh chủng Đặc công được gọi là:

- A. Binh chủng chiến đấu
- B. Binh chủng bảo đảm
- C. Binh chủng chủ lực
- D. Binh chủng tác chiến

[
]

61. Đây là nhiệm vụ của binh chủng Tăng – Thiết giáp?

- A. Trong chiến đấu, đột phá trận địa phòng ngự của địch, thọc sâu, vu hồi đánh vào mục tiêu chủ yếu bên trong sở chỉ huy
- B. Chỉ viện hỏa lực cho các lực lượng trong tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng
- C. Tổ chức quan sát, quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển của Tổ quốc
- D. Hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ với lực lượng phòng không Quốc gia và các lực lượng khác

[
]

62. Binh chủng là:

- A. Là lực lượng thường trực của quân đội, là đơn vị tác chiến chiến dịch, lực lượng thường từ 3 – 4 sư đoàn bộ binh
- B. Bộ phận trong quân chủng, được phân loại theo trang bị vũ khí và chức năng tác chiến khác nhau
- C. Là lực lượng quân đội được tổ chức, biên chế, trang bị, huấn luyện, theo đặc trưng chức năng, nhiệm vụ và phương thức tác chiến riêng
- D. Lực lượng quân sự chuyên trách thực hiện chức năng quản lý về an ninh, trật tự, an toàn

[
]

[
]

63. Lực quân, hải quân, phòng không-không quân được gọi là:

- A. Quân chủng
- B. Binh chủng
- C. Đặc chủng
- D. Chủng loại

[
]

64.Là một binh chủng có chuyên môn kỹ thuật với chức năng bảo đảm trong chiến đấu và xây dựng, có thể trực tiếp chiến đấu bằng vũ khí. Đó là binh chủng nào?

A.Tăng – Thiết giáp

B.Đặc công

C.Pháo binh

D.Công binh

[
]

65.Một trong các binh chủng của quân chủng Hải Quân là:

A.Tên lửa chống hạm

B.Các loại máy bay chiến đấu đa năng SU30MK2

C.Pháo mặt đất

D.Tên lửa không đối đất

[
]

66.Một trong những nhiệm vụ của quân chủng Phòng không – Không quân là:

A.Chiến đấu bảo vệ không phận, mặt đất và biển đảo Việt Nam; cứu trợ, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ khác

B.Tác chiến sẵn sàng, vận tải quân sự, trinh sát, quan sát trên không, trên mặt đất, mặt nước, tìm kiếm cứu nạn trên biển.

C.Bảo đảm an toàn hàng hải và tham gia tìm kiếm cứu nạn theo pháp luật Việt Nam

D.Quản lý và kiểm soát chặt chẽ các vùng biển, hải đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam

[
]

67.Tổ chức biên chế của một xe tăng gồm có

A. 5 người, trong đó có 1 trưởng xe, 1 lái xe, 3 pháo thủ

B. 5 người, trong đó có 1 trưởng xe, 1 phụ xe, 1 lái xe, 2 pháo thủ

C. 4 người, trong đó có 1 lái xe, 1 phụ xe, 2 pháo thủ

D. 4 người, trong đó có 1 trưởng xe, 1 lái xe, 2 pháo thủ

[
]

68.Đơn vị cơ sở của binh chủng pháo binh là

A. Phân đội

B. Đại đội

C. Trung đội

D. Khẩu đội

[
]

69.Chọn câu trả lời đúng nhất về vị trí của binh chủng pháo binh

A. Pháo binh là một binh chủng bảo đảm, hỏa lực chính của Lục quân, đồng thời là hỏa lực chính ở mặt đất của Quân đội nhân dân Việt Nam được trang bị các loại pháo, tên lửa, súng cối.

B. Pháo binh là một binh chủng chiến đấu, hỏa lực chính của Lục quân, đồng thời là hỏa lực chính ở mặt đất của Quân đội nhân dân Việt Nam được trang bị các loại pháo, ra đa, tên lửa, súng cối.

C. Pháo binh là một binh chủng chiến đấu, hỏa lực chính của Lục quân, đồng thời là hỏa lực chính ở mặt đất của Quân đội nhân dân Việt Nam được trang bị các loại pháo, tên lửa, súng cối.

D. Pháo binh là một binh chủng chiến đấu, hỏa lực chính của Lục quân, đồng thời là hỏa lực chính ở mặt đất, trên không của Quân đội nhân dân Việt Nam được trang bị các loại pháo, tên lửa, súng cối, ra đa, khí tài đo đạc.

[
]

70.Đặc điểm nào KHÔNG phải là điểm mạnh của Vũ khí công nghệ cao?

A.Hoạt động tốt ở mọi loại địa hình và thời tiết phức tạp

B.Độ chính xác cao

C.Uy lực sát thương lớn, tầm hoạt động xa

D.Có khả năng nhận biết địa hình và đặc điểm mục tiêu

[
]

71.Một trong những biện pháp phòng chống trinh sát của địch khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao là:

A.Tổ chức tốt việc nghi binh đánh lừa địch

B. Dụ địch đánh vào những mục tiêu có giá trị thấp là cho chúng tiêu hao lớn

C.Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán có khả năng tác chiến độc lập

D.Nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công của địch

[
]

72. “Vũ khí công nghệ cao là vũ khí được nghiên cứu, thiết kế, chế tạo dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, có sự nhảy vọt về chất lượng và...”. Bổ sung cụm từ còn thiếu để có khái niệm đúng về vũ khí công nghệ cao?

A.Tính năng kỹ thuật, chiến thuật

B.Số lượng, chiến thuật

C.Kỹ năng tự động hóa cao

D.Trình độ tác chiến

[
]

73. Để phòng chống vũ khí công nghệ cao một cách chủ động, phải sử dụng một trong các biện pháp nào?

A.Tạo hiện tượng giả, mục tiêu giả để đánh lừa, làm cho địch nhận định sai ý định, hành động của ta, dẫn đến sai lầm, bị động trong tác chiến

B.Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời, chính xác

C.Kiểm soát chặt chẽ việc mở máy hoặc phát sóng của ra đa và thiết bị thông tin liên lạc

D.Sử dụng các thủ đoạn chiến thuật, kỹ thuật, làm giảm thiểu đặc trưng vật lý của mục tiêu, xóa bỏ sự khác biệt giữa mục tiêu với môi trường xung quanh

[
]

74. Một trong những đặc điểm nổi bật của vũ khí công nghệ cao là:

A.Khả năng tự động hóa cao

B.Không chịu ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết

C.Có thể tự động tìm diệt mục tiêu chính xác không cần đến con người

D.Một khi đối phương sử dụng vũ khí công nghệ cao chúng ta không có cách nào khắc chế được

[
]

75. Một trong những khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh (nếu xảy ra)là:

A.Đánh phá ác liệt từng đợt lớn, dồn dập, kết hợp với đánh nhỏ lẻ liên tục ngày đêm, có thể đánh phá trong một vài ngày hoặc nhiều ngày

B.Thời gian trinh sát, xử lý số liệu để lập trình phương án đánh phá phức tạp, nếu mục tiêu thay đổi dễ mất thời cơ đánh phá

C.Tác chiến VKCNC không thể kéo dài vì quá tốn kém; dễ bị đối phương tập kích vào các vị trí triển khai các loại VKCNC.

D.Có khả năng hoạt động trong những vùng nhiều, thời tiết phức tạp, ngày và đêm, hiệu quả cao hơn hàng chục đến hàng trăm lần vũ khí thông thường.

[
]

76. Để phòng, chống trinh sát của địch khi sử dụng vũ khí công nghệ cao, một trong những biện pháp được đưa ra là:

A.Làm hạn chế đặc trưng của mục tiêu

B.Dụ địch đánh vào những mục tiêu có giá trị thấp

C.Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán, có khả năng tác chiến độc lập

D.Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị với xây dựng hầm ngầm để tăng khả năng phòng thủ

[
]

77. “*Nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công của địch*”

được xác định là:

- A. Thủ đoạn, khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh
- B. Phòng chống trinh sát của địch bằng vũ khí công nghệ cao trong chiến tranh
- C. Một trong những biện pháp chủ động phòng chống vũ khí công nghệ cao
- D. Điểm yếu của vũ khí công nghệ cao trong chiến tranh

[
]

78. Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời chính xác là biện pháp có ý nghĩa chiến lược như thế nào trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao?

A. Thể hiện tính tích cực, chủ động trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC

- B. Phòng thủ dân sự là nhiệm vụ chiến lược quan trọng trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC
- C. Là hệ thống các biện pháp phòng thủ quốc gia được tiến hành trong thời bình và thời chiến trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC
- D. Phòng tránh tốt là điều kiện để đánh trả có hiệu quả, đánh trả có hiệu quả tạo điều kiện để phòng tránh an toàn trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC

[
]

79. Một trong những nội dung giải thích mối quan hệ giữa cơ động phòng tránh với đánh trả địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC là:

- A. Phòng tránh tốt là điều kiện để đánh trả có hiệu quả, đánh trả có hiệu quả tạo điều kiện để phòng tránh an toàn; trong phòng tránh có đánh trả, trong đánh trả có phòng tránh
- B. Là một biện pháp có ý nghĩa chiến lược bảo toàn lực lượng, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, là yếu tố quan trọng để giành thắng lợi
- C. Là biện pháp tích cực nhất, chủ động nhất để bảo vệ mục tiêu, bảo vệ nhân dân, bảo an toàn lực lượng chiến đấu
- D. Chủ động đối phó với uy lực của VKCNC và thủ đoạn đánh phá ác liệt, với nhịp độ cao, cường độ lớn của địch

[
]

80. Thi đấu ba môn quân sự phối hợp (Thể thao quốc phòng) được tiến hành theo các bài tập nằm trong chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh được xác định là những môn nào?

- A. Bắn súng AK, tháo – lắp súng tiểu liên AK, chạy vũ trang cự ly 100m
- B. Bắn súng quân dụng, ném lựu đạn, chạy vũ trang
- C. Chạy vũ trang, ném lựu đạn xa, trúng đích, bắn súng AK

D.Chạy vũ trang cự ly 100m, ném lựu đạn xa, trúng đích, bắn súng AK

[
]

81. Một trong những đặc điểm trong hoạt động thi đấu ba môn quân sự phối hợp là:

A.Là một trong những hình thức để xác định chất lượng huấn luyện thể lực và tình hình hoạt động thể thao của Nhà trường

B.Mỗi đoàn (đội) dự thi nhất thiết phải có cán bộ có phẩm chất tư cách vững vàng và hiểu biết sâu về chuyên môn làm đoàn trưởng

C.Hiểu và thực hiện điều lệ, quy tắc và quy chế của cuộc thi

D.Thường xuyên có mặt ở địa điểm thi đấu và chỉ được tạm vắng khi tổng trọng tài hoặc phó tổng trọng tài cho phép

[
]

82. “Có mặt đúng thời gian tại cuộc thi, đủ trang bị, trang phục quy định, có thể hoặc giấy chứng nhận thi đấu và tuân thủ đúng quy chế thi đấu” được xác định là:

A.Một trong những đặc điểm thi đấu của Ba môn quân sự phối hợp

B.Là một trong những trách nhiệm, quyền hạn của người dự thi

C.Một trong những trách nhiệm của đoàn trưởng

D.Một trong những quyền hạn của đoàn trưởng

[
]

83. Trong thi đấu 3 môn quân sự phối hợp, thành tích ném lựu đạn đối với nam được quy định như thế nào?

A.Nam: 60 m được tính 1000 điểm; xa hơn 60m, cứ 4cm được 1 điểm; Kém hơn 60 m, cứ 5m trừ đi 1 điểm

B.Nam: 40m được 1000 điểm; Xa hơn 40m, cứ 4cm được 1 điểm;kém hơn 40m, cứ 5m trừ đi 1 điểm

C.Nam: 50m được 1000 điểm; Xa hơn 50m, cứ 4cm được 1 điểm;kém hơn 50m, cứ 5m trừ đi 1 điểm

D.Nam: 70 m được tính 1000 điểm; xa hơn 70m, cứ 4cm được 1 điểm; Kém hơn 70 m, cứ 5m trừ đi 1 điểm

[
]

84. Trong thi đấu 3 môn quân sự phối hợp, thành tích chạy vũ trang đối với nữ được quy định như thế nào?

A.Nữ 3000 m, đạt thành tích 5 phút 30 giây được tính 1000 điểm. Nhanh hơn 5 phút 30 giây thì 1 giây được 5 điểm

B.Nữ 5000 m, đạt thành tích 10 phút 30 giây được tính 1000 điểm. Nhanh hơn 10 phút 30 giây thì 1 giây được 5 điểm

C. Nữ 2500 m, đạt thành tích 07 phút 30 giây được tính 1000 điểm. Nhanh hơn 07 phút 30 giây thì 1 giây được 5 điểm

D. Nữ 1500 m, đạt thành tích 5 phút 30 giây được tính 1000 điểm. Nhanh hơn 5 phút 30 giây thì 1 giây được 5 điểm

[
]

85. Trong thi đấu 3 môn quân sự phối hợp, thành tích xếp hạng toàn đoàn được quy định như thế nào?

A. Cộng điểm toàn năng của các vận động viên trong đội, đội nào có tổng số điểm nhiều hơn xếp trên. Nếu bằng nhau, xét đội nào có số vận động viên xếp thứ hạng toàn năng cao hơn xếp trên

B. Cộng điểm của đồng đội nam và đồng đội nữ, đoàn nào có tổng số nhiều hơn xếp lên trên. Nếu bằng nhau, đoàn nào có có đội nữ xếp hạng cao hơn xếp trên

C. Căn cứ điểm cả 3 môn, vận động viên nào có tổng số điểm cao hơn xếp trên. Nếu bằng điểm nhau, sẽ lần lượt so sánh thứ tự (các môn chạy vũ trang, bắn súng, ném lựu đạn) vận động viên nào có thứ hạng cao xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau, xếp bằng nhau

D. Căn cứ vào thời gian chạy (Sau khi đã xử lý các trường hợp phạm quy) để quy ra điểm

[
]

86. Nội dung nào không phải là nội dung thi đấu của 3 môn quân sự phối hợp?

A. Bắn súng quân dụng.

B. Ném lựu đạn xa, trúng hướng.

C. Bật xa ba bước không đà.

D. Chạy vũ trang.

[
]

87. Nội dung nào KHÔNG thuộc cách tính điểm và xếp hạng thi đấu của 3 môn quân sự phối hợp?

A. Tính điểm và xếp hạng cá nhân.

B. Tính điểm và xếp hạng toàn khóa.

C. Tính điểm và xếp hạng đồng đội.

D. Tính điểm và xếp hạng toàn đoàn.

[
]

88. Cách tính điểm và xếp hạng cá nhân đối với nội dung bắn súng quân dụng được quy định như thế nào?

A. Căn cứ vào kết quả điểm chạm, cộng điểm của 3 viên bắn tính điểm. Đối chiếu với bảng điểm để quy ra điểm (xem bảng tính điểm), vận động viên có điểm cao hơn xếp

trên. Nếu vẫn bằng nhau, sẽ so sánh ai có vòng 10; 9; 8... nhiều hơn xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp bằng nhau

B. Cộng điểm từng môn của các vận động viên trong đội. Đội nào có tổng số điểm nhiều hơn xếp trên. Nếu bằng nhau, xét đội nào có vận động viên xếp thứ hạng cao hơn xếp trên

C. Căn cứ điểm cả 3 môn, vận động viên nào có tổng số điểm cao hơn xếp trên. Nếu bằng điểm nhau, sẽ lần lượt so sánh thứ tự (các môn chạy vũ trang, bắn súng, ném lựu đạn) vận động viên nào có thứ hạng cao xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau, xếp bằng nhau.

D. Căn cứ vào thành tích ném cao nhất, đối chiếu với bảng điểm để quy ra điểm (xem bảng tính điểm) vận động viên nào có số điểm cao hơn xếp trên. Nếu bằng nhau, xét trực tiếp các quả ném đó, vận động viên nào ném xa hơn xếp trên (tính đến centimét), nếu vẫn bằng nhau xét quả thứ hai, thứ ba

89. Trong quy tắc thi đấu 3 môn quân sự phối hợp, VĐV được xác định vi phạm quy tắc chạy xóa bỏ thành tích khi:

A. Mỗi đợt xuất phát quá 20 người

B. Chạy không hết đường quy định

C. Chạy về đích thiếu số áo.

D. Chạy về đích thiếu súng.

90. Trong điều lệ thi đấu 3 môn quân sự phối hợp, một trong những nội dung quy định trách nhiệm của người dự thi là:

A. Thường xuyên có mặt ở địa điểm thi đấu và chỉ được tạm vắng khi tổng trọng tài hoặc phó tổng trọng tài cho phép

B. Hiểu và thực hiện điều lệ, quy tắc và quy chế của cuộc thi

C. Bắn thử để kiểm tra súng, luyện tập và thực hiện các bài tập ở những địa điểm đã quy định của hội đồng trọng tài.

D. Có mặt đúng thời gian tại cuộc thi, đủ trang bị, trang phục quy định, có thể hoặc giấy chứng nhận thi đấu và tuân thủ đúng quy chế thi đấu.

91. Trong điều lệ thi đấu 3 môn quân sự phối hợp, đâu KHÔNG phải là quy định về thủ tục khiếu nại?

A. Tất cả những khiếu nại đều phải đưa đến hội đồng trọng tài, có thể đưa trước cuộc thi, trong quá trình cuộc thi và sau khi kết thúc cuộc thi

B. Đề nghị hội đồng trọng tài kiểm tra và giải thích kết quả thi đấu sau khi đã thông báo sơ bộ về thành tích.

C. Đoàn trưởng có thể đưa khiếu nại bằng văn bản có chỉ dẫn các mục, các điểm của quy tắc hoặc điều lệ cuộc thi mà người khiếu nại bị cho là người vi phạm

D. Tổng trọng tài phải xem xét các khiếu nại trong thời gian ngắn nhất nếu khiếu nại đó cần phải kiểm tra thì quyết định cần thực hiện trong vòng 24 giờ từ lúc nhận được đơn khiếu nại và kết luận trước khi xác định thành tích cuối cùng của cuộc thi.

92. Một trong những điều kiện thi đấu của Ba môn quân sự phối hợp là:

A. Có chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của bác sĩ

B. Người dự thi phải hiểu điều lệ, quy tắc cuộc thi và nghiêm túc thực hiện và quy tắc thi đấu.

C. Có mặt đúng thời gian tại cuộc thi, đủ trang bị, trang phục quy định, có thể hoặc giấy chứng nhận thi đấu và tuân thủ đúng quy chế thi đấu.

D. Tuân thủ nghiêm quy tắc quản lý, sử dụng súng và đạn.

93. Phân loại bản đồ địa hình quân sự gồm có?

A. 3 cấp

B. 4 cấp

C. 5 cấp

D. 6 cấp

[
]

94. Bản đồ quân sự có tỉ lệ 1/25.000 thì 3,2 cm trên bản đồ tương ứng với

A. 700m ngoài thực địa

B. 750m ngoài thực địa

C. 800m ngoài thực địa

D. 850m ngoài thực địa

[
]

95. Bản đồ quân sự có tỉ lệ 1/50.000 thì 4,0 cm trên bản đồ tương ứng với

A. 200m ngoài thực địa

B. 1250m ngoài thực địa

C. 2500m ngoài thực địa

D. 2km ngoài thực địa

[
]

96. Bản đồ quân sự có tỉ lệ 1/100.000 thì 3,5 cm trên bản đồ tương ứng với

A. 3050m ngoài thực địa

B. 350m ngoài thực địa

C. 3500m ngoài thực địa

D. 35000m ngoài thực địa

[
]

97. Có bao nhiêu phương pháp định hướng bản đồ

A. Có 2 phương pháp

B. Có 3 phương pháp

C. Có 4 phương pháp

D. Có 5 phương pháp

[
]

98. Có bao nhiêu phương pháp xác định điểm đứng trên bản đồ

A. Có 2 phương pháp

- B. Có 3 phương pháp
- C. Có 4 phương pháp
- D. Có 5 phương pháp

[
]

99. Cách đọc tọa độ ô 9 nào sau đây là đúng

- A. Điểm A có tọa độ là: TÁM – MỘT – CHÍN – BỐN – CHÍN
- B. Điểm A có tọa độ là: TÁM – MỘT – CHÍN – BỐN – A
- C. Điểm A có tọa độ là: TÁM – MỘT – CHÍN – BỐN – KHÔNG CHÍN
- D. Điểm A có tọa độ là: TÁM – MƯỜI – MỘT – CHÍN – MƯỜI – BỐN – A

[
]

100. Bản đồ địa hình quân sự cấp chiến thuật dùng cho?

- A. Chỉ huy tham mưu từ cấp đại đội đến cấp tiểu đoàn
- B. Chỉ huy tham mưu từ cấp tiểu đoàn đến cấp sư đoàn
- C. Chỉ huy tham mưu từ cấp đại đội đến cấp sư đoàn
- D. Chỉ huy tham mưu từ cấp trung đội đến cấp sư đoàn

[
]

101. Những phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Định hướng bản đồ là làm cho hướng Nam của bản đồ trùng với hướng Bắc thực địa
- B. Định hướng bản đồ là làm cho hướng Bắc của bản đồ trùng với hướng Nam thực địa
- C. Định hướng bản đồ là làm cho hướng của bản đồ trùng với hướng thực địa
- D. Định hướng bản đồ là làm cho hướng Bắc của bản đồ trùng với hướng Bắc thực địa

[
]

102. Trong những ký hiệu địa vật sau, kí hiệu nào được vẽ tượng trưng?

- A. Khu dân cư nông thôn, khu rừng núi
- B. Đường sắt đường địa giới, đường làng, đường liên thôn
- C. Kênh, mương, ao, hồ
- D. Nhà dân, hang động, trạm vô tuyến điện

[
]

103. Đối với đường bình độ, phát biểu nào sau đây là không chính xác?

- A. Đường bình độ là đường cong khép kín nối liền các điểm có cùng độ cao
- B. Trên bản đồ ở nơi các đường bình độ càng sát vào nhau thì độ dốc ở đó càng lớn
- C. Nhìn vào hệ thống đường bình độ có thể phân tích khái quát địa thế, dáng đất của một vùng trên bản đồ
- D. Vì một điểm không thể có 2 độ cao, nên 2 đường bình độ khác nhau không thể có điểm chung, nghĩa là chúng không thể tiếp xúc hoặc cắt nhau

[
]

104. Để biểu thị dáng đất trên bản đồ, người ta dùng?

- A. Chữ số, màu sắc
- B. Các đường bình độ
- C. Màu sắc, chữ số, chữ viết

D. Các ký hiệu tượng hình kèm theo ghi chú

[
]

105. Bản đồ địa hình Quân sự thể hiện độ cao của dáng đất bằng cách nào?

A. Thể hiện bằng số và bằng màu sắc của bản đồ

B. Thể hiện bằng các đường bình độ bằng các đường vòng khép kín, có độ dày độ thưa khác nhau và màu sắc khác nhau

C. Thể hiện các đường bình độ bằng các đường đứt quãng

D. Thể hiện bằng màu sắc khác nhau

[
]

106. Độ chênh cao giữa hai đường bình độ con trên bản đồ tỉ lệ 1/25.000 là:

A. 5m

B. 10m

C. 15m

D. 20m

[
]

107. Chọn câu trả lời đúng nhất về tỉ lệ bản đồ

A. Tỉ lệ bản đồ là mức độ thu nhỏ chiều dài nằm ngang của các đường trên thực địa khi biểu thị chúng trên bản đồ.

B. Tỉ lệ bản đồ là mức độ thu nhỏ chiều nằm ngang của các đường trên thực địa khi biểu thị chúng trên bản đồ.

C. Tỉ lệ bản đồ là mức độ thu nhỏ chiều dài, chiều rộng của các đường trên thực địa khi biểu thị chúng trên bản đồ.

D. Tỉ lệ bản đồ là mức độ thu nhỏ chiều dài, chiều rộng của các đường, địa vật trên thực địa khi biểu thị chúng trên bản đồ.

[
]

108. Chọn câu trả lời đúng nhất về đường bình độ

A. Đường bình độ: Là đường cong khép kín, nối liền các điểm có cùng độ cao trên mặt đất được chiếu lên mặt phẳng bản đồ.

B. Đường bình độ: Là đường nối liền các điểm có cùng độ cao trên mặt đất được chiếu lên mặt phẳng bản đồ.

C. Đường bình độ: Là đường cong không khép kín khép kín, nối liền các điểm có cùng độ cao trên mặt đất được chiếu lên mặt phẳng bản đồ.

A. Đường bình độ: Là đường cong khép kín và không khép kín nối liền các điểm có cùng độ cao trên mặt đất được chiếu lên mặt phẳng bản đồ.

[
]

109. Có bao nhiêu loại đường bình độ thể hiện trên bản đồ địa hình quân sự

A. Có 2 loại

B. Có 3 loại

C. Có 4 loại

D. Có 5 loại

[
]

110. Vị trí chính xác các ký hiệu thể hiện trên bản đồ được quy định như sau

- A. Những ký hiệu không có đường đáy vị trí chính xác là điểm chính giữa phía trên ký hiệu
- B. Những ký hiệu không có đường đáy vị trí chính xác là điểm chính giữa đường đáy tưởng tượng
- C. Những ký hiệu không có đường đáy vị trí chính xác là điểm chính giữa ký hiệu
- D. Những ký hiệu không có đường đáy vị trí chính xác là điểm chính giữa đường từ trên đỉnh nối xuống

[
]

111.Vị trí chính xác các ký hiệu thể hiện trên bản đồ được quy định như sau

- A. Những ký hiệu có hình dạng hình học hoàn chỉnh vị trí chính xác là điểm chính giữa ký hiệu
- B. Những ký hiệu có hình dạng hình học hoàn chỉnh vị trí chính xác là điểm chính giữa đường đáy của ký hiệu
- C. Những ký hiệu có hình dạng hình học hoàn chỉnh vị trí chính xác là điểm chính giữa đường đáy tưởng tượng của ký hiệu
- D. Những ký hiệu có hình dạng hình học hoàn chỉnh vị trí chính xác là tâm của ký hiệu

[
]

112.Chọn phương án đúng nhất:

Màu sắc thể hiện trên bản đồ được quy định như sau:

1. Màu nâu: Dùng để vẽ và ghi chú trên đường bình độ, biểu thị các khu vực dân cư khó cháy, tô màu nền đường.
2. Màu xanh lá cây (màu ve): Dùng biểu thị sông, suối, ao, hồ, đầm lầy, rừng, vườn cây, ruộng nước.
3. Màu đen: Dùng để vẽ tất cả các ký hiệu còn lại.
4. Màu xanh lam: Dùng để vẽ các kí hiệu về thủy văn.

A. Nội dung 1, 2 , 4 đúng; 3 sai

B. Nội dung 1, 2 đúng; 3, 4 sai

C. Nội dung 1, 4 đúng; 2, 3 sai

D. Tất cả các nội dung đều đúng

[
]

113.Hướng của ký hiệu trên bản đồ có bao nhiêu loại:

A. Có 2 loại

B. Có 3 loại

C. Có 4 loại

D. Có 5 loại

[
]

114.Nội dung nào không thuộc phần thể hiện của khung Bắc bản đồ

- A. Dưới tên bản đồ ghi số hiệu của mảnh bản đồ, xác định vị trí địa lý của mảnh bản đồ nằm ở khu vực nào trên trái đất (theo cách chia mảnh, đánh số, ghi số liệu).
- B. Bên trái ngoài khung bản đồ ghi tên, vị trí địa dư: Là tên chỉ một khu vực địa dư tổng quát một nước, một tỉnh, một huyện... bao gồm một phần đất đai của khu vực đó.
- C. Thước đo độ dốc, phía dưới thước đo độ dốc có phần hướng dẫn sử dụng.
- D. Đường ranh giới hành chính vẽ nháp: Chỉ cho ta biết hiện ranh giới hành chính chưa được vẽ chính thức, theo phân chia hành chính các khu vực.

[
]

115. Nội dung nào không thuộc phần thể hiện của khung Nam bản đồ

- A. Tỷ lệ số, tỷ lệ thước, tỷ lệ chữ.
- B. Phía dưới tỷ lệ chữ: Ghi chú khoảng cao đều đường bình độ cơ bản. Tùy theo tỷ lệ mà ghi chú này thay đổi.
- C. Phần ghi chú góc lệch từ gồm sơ đồ góc lệch và bảng giá trị tính góc để xác định góc lệch từng năm bản đồ đó.
- D. Thước điều chỉnh góc lệch bản đồ: Xác định góc lệch từ so với Bắc ô vuông của mỗi mảnh bản đồ theo vị trí địa lý khu vực đó.

[
]

116. Chọn đáp án đúng nhất về đường bình độ con

- A. Đường bình độ con (cơ bản) vẽ nét liền, đậm, màu nâu, phải có độ cao chắn. Tùy theo tỷ lệ bản đồ để quy định độ cao bao nhiêu mét được vẽ một đường.
- B. Đường bình độ con (cơ bản) vẽ nét liền, mảnh, màu nâu, phải có độ cao chắn. Tùy theo tỷ lệ bản đồ để quy định độ cao bao nhiêu mét được vẽ một đường.
- C. Đường bình độ con (cơ bản) vẽ nét liền hoặc đứt, mảnh, màu nâu, phải có độ cao chắn. Tùy theo tỷ lệ bản đồ để quy định độ cao bao nhiêu mét được vẽ một đường.
- D. Đường bình độ con (cơ bản) vẽ nét đứt, mảnh, màu nâu, phải có độ cao chắn. Tùy theo tỷ lệ bản đồ để quy định độ cao bao nhiêu mét được vẽ một đường.

[
]

117. Chọn đáp án đúng nhất về đường bình độ cái

- A. Đường bình độ cái: vẽ nét liền mảnh, màu nâu, cứ 4 hoặc 5 đường bình độ con vẽ một đường bình độ cái, có ghi chú độ cao.
- B. Đường bình độ cái: vẽ nét đứt hoặc liền, đậm, màu nâu, cứ 4 hoặc 5 đường bình độ con vẽ một đường bình độ cái, có ghi chú độ cao.
- C. Đường bình độ cái: vẽ nét liền, đậm, màu nâu, cứ 4 hoặc 5 đường bình độ con vẽ một đường bình độ cái, có ghi chú độ cao.
- D. Đường bình độ cái: vẽ nét liền, đậm, màu nâu, cứ 4 hoặc 5 đường bình độ cái vẽ một đường bình độ con, có ghi chú độ cao.

[
]

118. Chọn đáp án đúng nhất về quy định ký hiệu vẽ theo 1/2 tỷ lệ

A. Là những ký hiệu biểu thị mối quan hệ về tỉ lệ theo chiều rộng của địa vật, chiều dài không biểu thị.

B. Là những ký hiệu biểu thị mối quan hệ về tỉ lệ theo chiều dài và chiều rộng của địa vật được thể hiện trên bản đồ.

C. Là những ký hiệu biểu thị mối quan hệ về tỉ lệ theo chiều dài, chiều rộng và độ cao của địa vật.

D. Là những ký hiệu biểu thị mối quan hệ về tỉ lệ theo chiều dài của địa vật, chiều rộng không biểu thị.

[
]

119.Chọn đáp án đúng nhất

A. Khi chấp bản đồ phải thực hiện theo nguyên tắc mảnh dưới đè mảnh trên, mảnh trái đè mảnh phải.

B. Khi chấp bản đồ phải thực hiện theo nguyên tắc mảnh trên đè mảnh dưới, mảnh trái đè mảnh phải.

C. Khi chấp bản đồ phải thực hiện theo nguyên tắc mảnh trên đè mảnh dưới, mảnh phải đè mảnh trái.

D. Khi chấp bản đồ phải thực hiện theo nguyên tắc mảnh dưới đè mảnh trên, mảnh phải đè mảnh trái.

[
]

120.Chọn đáp án đúng nhất

A. Toạ độ ô 4: Chia ô vuông toạ độ sơ lược thành 4 phần bằng nhau, đánh dấu bằng chữ cái in hoa A, B, C, D từ trái qua phải, từ dưới lên trên.

B. Toạ độ ô 4: Chia ô vuông toạ độ sơ lược thành 4 phần bằng nhau, đánh dấu bằng chữ cái in hoa A, B, C, D từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.

C. Toạ độ ô 4: Chia ô vuông toạ độ sơ lược thành 4 phần bằng nhau, đánh dấu bằng chữ cái in hoa A, B, C, D từ phải qua trái, từ trên xuống dưới.

D. Toạ độ ô 4: Chia ô vuông toạ độ sơ lược thành 4 phần bằng nhau, đánh dấu bằng chữ cái in hoa A, B, C, D từ phải qua trái, từ dưới lên trên.

[
]